TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/KDTM-ST
Ngày 12-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2020/TLST-KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 44/2022/QĐST-DS ngày 16 ngày 3 tháng 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T; Trụ sở: 46-48 đường N, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Thị Ánh D, sinh năm: 1997 và ông Lê Phước L, sinh năm: 1997; Cùng địa chỉ liên lạc: 46-48 đường N, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 15/2022-UQ ngày 17/01/2022).

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T; Trụ sở: 122/197 đường P, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973; Địa chỉ hộ khẩu: 103/60 đường C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chổ ở hiện nay: 109/28/9 đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ghi ngày 28 tháng 10 năm 2020 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà nguyên đơn Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T có bà Phan Thị Ánh D làm đại diện trình bày: Ngày 04/11/2019 Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T và Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T ký kết hợp đồng mua bán số 950/2019/HĐMB/TGN. Nội dung thỏa thuận: Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T để phục vụ thi công công trình Khu Công nghiệp Cầu cảng P tại xã P, huyện C, tỉnh L. Khi giao kết hợp đồng Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T đã cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T và đã xuất hóa đơn GTGT cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T làm cơ sở thanh toán. Với tổng số tiền bê tông thương phẩm đã cấp tính theo hóa đơn giá trên hợp đồng là 422.190.000 đồng. Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T đã thanh toán cho Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T với tổng số tiền là 369.425.000 đồng. Số tiền còn là 52.765.000 đồng nhưng đến nay Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T vẫn chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T; Mặt dù Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T đã nhiều lần yêu cầu thanh toán dứt điểm số công nợ trên. Hiện nay Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T vẫn còn nợ Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T số tiền gốc là 52.765.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất 1,5% /tháng.

Tại phiên toà, Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T yêu cầu Toà án xem xét buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T phải thanh toán tổng số tiền: 71.285.515 đồng, trong đó nợ gốc là 52.765.000 đồng và lãi suất chậm thanh toán tính từ ngày 01/5/2020 cho đến ngày xét xử; Theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng là 1,5%/tháng, số tiền là: 18.520.515 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T thì đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá; Bị đơn đặt trụ sở tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24 của Luật Thương mại.

[2] Xét ông Lê Phước L là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn là Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T và ông Nguyễn Văn T là người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét Hợp đồng mua bán số 950/2019/HĐMB/TGN lập ngày 04/11/2019 giữa Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T và Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T; Biên bản xác nhận công nợ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/4/2020; Hoá đơn giá trị gia tăng (Hoá đơn điện tử) các ngày 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 13, 21, 27 , 29 (2 tờ) và ngày 30 tháng 12 năm 2019; Các ngày 02, 04, 05, 09 tháng 01 năm 2020 và các ngày 04, 05, 18 tháng 02 năm 2020; Với tổng số tiền bê tông thương phẩm đã cấp tính theo hóa đơn giá trên hợp đồng là 422.190.000 đồng; Phía Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T xác nhận Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T đã thanh toán được số tiền là 369.425.000 đồng; Hiện vẫn còn nợ số tiền là 52.765.000 đồng và tiền lãi chậm trả. Toà án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án đến bị đơn về việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi. Đây là những tình tiết, sự kiện rõ ràng mà các bên đều biết và thừa nhận, nên Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện chứng cứ không phải chứng minh theo quy định Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T đã thực hiện hành vi ký kết hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm với Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T. Hai bên đã tiến hành giao nhận số lượng bê tông thương phẩm theo như thoả thuận tại hợp đồng được thể hiện tại các hoá đơn bán hàng, biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên. Tuy nhiên từ ngày đối chiếu và xác nhận công nợ phát sinh từ ngày 01/4/2020 đến 30/4/2020 Công ty

TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T đã không thanh toán số tiền nợ còn lại cho Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T. Như vậy Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T đã vi phạm hợp đồng mua bán mà hai bên đã thoả thuận ký kết; và Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại. Do đó yêu cầu của Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc là 52.765.000 đồng; Là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét mức lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả; Theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại và Điều 11, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm "…trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác"; Theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất theo thoả thuận không được vượt quá 20%/năm. Tại mục 3.4 Điều 3 của Hợp đồng mua bán số 950/2019/HĐMB/TGN ngày 04/11/2019; Các bên có thoả thuận mức lãi suất chậm thanh toán 1,5%/tháng (tương đương 18%/năm). Do đó yêu cầu của Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T phải chịu mức lãi suất chậm thanh toán tính từ ngày 01/5/2020 cho đến ngày xét xử là 23 tháng 12 ngày; Theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng là 1,5%/tháng (tương đương 18%/năm); cụ thể: 52.765.000 đồng x 1.5%/tháng x 23 tháng 12 ngày = 18.520.515 đồng; Là có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T. Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 55, Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 11, Điều 13 của của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T thanh toán cho Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T số tiền là 71.285.515 (Bảy mươi mốt triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm mười lăm) đồng; Trong đó nợ gốc là 52.765.000 (Năm mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi lăm) đồng và tiền lãi chậm thanh toán là: 18.520.515 (Mười tám triệu năm trăm hai mươi ngàn năm trăm mười lăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận là 1,5%/tháng (tương đương 18%/năm).

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T phải chịu 3.564.275 (Ba triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm bảy mươi lăm) đồng.

Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Siêu Thị Vật liệu Xây dựng T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo biên lai thu số 0044543 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên

án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cửu Thị Mẫn